TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tám

2. Ông Đỗ Văn Nhã

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Ngọc S - Sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa năm 1995. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ khoảng 02 năm đầu sau khi kết hôn. Sau đó là cả một quá trình mâu thuẫn do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, kiếm cớ gây sự, ghen tuông vô cớ và đánh đập bà. Ngoài ra ông T không có trách nhiệm với vợ con.

Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, hòa giải và còn nhờ Ủy ban nhân dân xã V hòa giải nhưng ông T vẫn chứng nào tật đó. Bà đã cố gắng chịu đựng để níu kéo hạnh phúc, để con cái có đủ cha mẹ. Nhưng mâu thuẫn kéo dài khiến sức chịu đựng của bà không thể chịu được nữa, tình cảm của bà đối với ông T cũng cạn kiệt. Vì vậy bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1998. Con chung đã đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như bà Hồ Thị Ngọc S trình bày. Trong thời gian chung sống, ông thừa nhận vợ chồng có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bà S không làm đúng trách nhiệm của một người vợ, không quan tâm gì đến công việc của gia đình, bên cạnh đó bà S lại thường xuyên gây ra nợ nần để chủ nợ tới nhà đòi, cứ mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì bà S bỏ nhà ra đi nhưng được mấy hôm lại trở về, vợ chồng trở lại chung sống bình thường. Sự việc như thế cứ lặp đi lặp lại nhiều lần. Đến khoảng tháng 02 năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông thừa nhận có đánh bà S nhưng bà S còn đánh lại ông mạnh hơn và bà S bỏ nhà đi thường xuyên hơn lúc trước. Nay bà S yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 1996 và Nguyễn Minh Thương, sinh năm 1998. Con chung đã đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Hồ Thị Ngọc S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Bà Hồ Thị Ngọc S và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 86, quyển số 02/94 ngày 06 tháng 11 năm 1995. Do đó, hôn nhân giữa bà Hồ Thị Ngọc S và ông Nguyễn Ngọc T là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của các bên cũng như xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Hồ Thị Ngọc S mặc dù đã được Tòa án tác động, hòa giải nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà S vẫn kiên quyết ly hôn. Ông Nguyễn Ngọc T tuy không đồng ý ly hôn nhưng ông cũng không có biện pháp nào để hàn gắn. Bên cạnh đó, sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã không cảm thông cho nhau, cùng nhau tìm ra giải pháp khắc phục mà để mặc cho hậu quả xảy ra. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Hồ Thị Ngọc S và ông Nguyễn Ngọc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Hồ Thị Ngọc S chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**** Căn cứ:***

- Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc S được ly hôn ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi và đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị Ngọc S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003354 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V..

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Triều